TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 10 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mỹ Linh.

Nghề nghiệp: Giáo viên trường tiểu học Vĩnh Viễn 1.

2. Ông Nguyễn Văn Thơi.

Nghề nghiệp: Bí thư xã đoàn Vĩnh Thuận Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiểu, ông Nguyễn Đình Trung.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Toàn Tr, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2001 tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp 3, thị trấn V , huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T và bà Huỳnh Thị Thùy D; bị cáo chưa có v ợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt truy nã , tạm giữ ngày 13/11/2022 đến ngày 16/11/2022 chuyển tạm giam cho đến nay "có mặt".

2. Phạm Minh Th, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1993 tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm

ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Lê Thị Ân; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 27/4/2022 cho đến nay "có mặt".

3. Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2002 tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp 1, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 27/4/2022 cho đến nay "có mặt".

4. Lê Chí Ph, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2001 tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 27/4/2022 cho đến nay "có mặt".

5. Nguyễn Phước H, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2000 tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp 6, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thúy H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

6. Trương Công D, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2005 tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 04 tháng 15 ngày; Nơi cư trú: ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn G và bà Nguyễn Thị Thu B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Công D:*

Bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang, nghề nghiệp: làm ruộng là mẹ của bị cáo "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Công D:*

Ông Nguyễn Văn V, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang bào chữa cho bị cáo Trương Công D "có mặt".

7. Phạm Thành Nh, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2004 tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 18 ngày; Nơi cư trú: ấp 8, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn G và bà Thái Thị Kim H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Thành Nh:*

Ông Phạm Văn G, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp 8, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang, nghề nghiệp: làm ruộng là cha của bị cáo "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thành Nh:*

Ông Nguyễn Văn V, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang bào chữa cho bị cáo Phạm Thành Nh "có mặt".

8. Bùi Vủ L, sinh ngày 12 tháng 05 năm 2005 tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 07 tháng 11 ngày; Nơi cư trú: ấp 6, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh L và bà Lê Thị Bé H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Vủ L:*

Anh Bùi Thanh L, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp 6, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang, nghề nghiệp: làm ruộng là cha của bị cáo "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Vủ L:*

Ông Nguyễn Văn V, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang bào chữa cho bị cáo Bùi Vủ L "có mặt".

9. Nguyễn Chí Đ, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2004 tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 09 tháng 15 ngày; Nơi cư trú: ấp 9, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Đặng Kim C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Chí Đ:*

Bà Đặng Kim C, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp 9, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang, nghề nghiệp: làm ruộng là mẹ của bị cáo "có mặt".

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Chiêu B , sinh năm 1992; Nơi cư trú : Ấp 12, thị trấn V , huyện L, tỉnh Hậu Giang "có mặt".

2. Anh Phạm Công Tr, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp 11, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang "có mặt".

3. Chị Nguyễn Thị N , sinh năm 1990; Nơi cư trú : Ấp 6, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang "có mặt".

4. Chị Trương Ngọc B , sinh năm 1986; Nơi cư trú : Ấp 8, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đào Văn Ph, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang "có mặt".

2. Anh Nguyễn Thanh Ph , sinh năm: 1996; Nơi cư trú : Ấp 11, thị trấn V , huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang "có mặt".

3. Anh Phạm T, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Ấp 8, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang "vắng mặt".

4. Anh Bùi Huỳnh A , sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Ấp 8, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang "có mặt".

5. Anh Trần Văn G, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang "có mặt".

6. Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm: 1996; Nơi cư trú : Khu vực 3, phường Th, thị xã L, tỉnh Hậu Giang "vắng mặt".

7. Anh Nguyễn Minh Đ , sinh năm : 2004; Nơi cư trú : Ấp 3, thị trấn V , huyện L, tỉnh Hậu Giang "có mặt".

- *Đại diện của tổ chức nơi bị cáo Trương Công D lao động, sinh hoạt:* Bà Phạm Loan A – Phó Bí thư xã Đoàn Xà Phiên.

- *Đại diện của tổ chức nơi bị cáo Phạm Thành Nh, Bùi Vủ L, Nguyễn Chí Đ lao động, sinh hoạt:* Ông Trần Văn M – Bí thư xã Đoàn Thuận Hưng.

- *Người làm chứng:* Anh Võ Trung H, anh Lê Văn T, anh Lê Văn Ẩ, anh Lê Xuân K.

- *Người giám hộ cho người làm chứng Lê Văn T:* Ông Lê Văn Đ (cha ruột).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/12/2021 Nguyễn Toàn Tr, sinh năm 2001, cư trú ấp 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang uống bia cùng với Lê Chí Ph, sinh năm 2001; Phạm Minh Th, sinh năm 1993; Trần Văn G, sinh năm 1994 cùng cư trú ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang tại phòng số 4 quán "Huy Hoàng" thuộc ấp 12, thị trấn V, huyện L. Lúc này, Nguyễn Chiêu B, sinh năm 1992, cư trú ấp 12, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang cùng với Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1996; Phạm Công Tr, sinh năm 1992 cùng cư trú ấp 11, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang; Phạm T, sinh năm 2000; Bùi Huỳnh A, sinh năm 2000 cùng cư trú ấp 8, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang uống bia tại phòng số 3 quán "Huy Hoàng". Trong lúc uống bia tại quán, B đi qua phòng của Tr uống giao lưu và rủ Tr về phòng mình để uống bia thì Tr đồng ý. Khi Tr qua phòng của B uống giao lưu thì bị B, Ph, T và A dùng tay đánh. Sau khi bị đánh Tr đi về phòng của mình và kể lại cho Th, Ph, G nghe nhưng không ai nói gì, sau đó nhóm của B ra về trước khoảng 10 phút thì nhóm của Tr cũng đi về. Sau khi rời khỏi quán "Huy Hoàng" thì Ph rủ cả nhóm về nhà Ph nhậu tiếp, trên đường đi thì có ai đó (Ph không nhớ là ai gọi) gọi điện cho Ph nói nhóm của Tr kiếm nhóm của B để đánh, sau khi nghe nói vậy Ph kêu B đợi nhóm của Tr tại cầu Củ Tre thuộc ấp 11, thị trấn V, huyện L để gặp Tr nói chuyện, Ph đứng trên cầu Củ Tre còn B, Tr, A, T thì đứng dưới dốc cầu 10 Thước đợi Tr, khi nhóm của Tr chạy đến thì B nhào vô đánh Tr, lúc này Ph đến câu cổ Tr và kêu Tr về, sau khi nhóm Tr đi về thì nhóm của B đi đến quán "Huy Hoàng" nhậu tiếp. Do bực tức khi bị nhóm của B chặn đánh nên khi về đến nhà trọ "Trung Hậu" thuộc ấp 11, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang nơi Tr thuê trọ thì Tr gọi điện cho Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1996, nơi cư trú khu vực 3, phường Th, thị xã L vào để nói chuyện, tiếp tục Tr gọi cho Nguyễn Phước H, sinh năm 2000, nơi cư trú ấp 6, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang nói với H là bị đánh, Tr kêu H mang dao lên để kiếm nhóm của B chém lại, H hỏi "Bị ai đánh", Tr trả lời "Bị nhóm của Ph đánh", H nói không có dao để H chạy lên. Đồng thời, lúc này Ph gọi điện cho Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2004, nơi cư trú ấp 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang, khi Đ đi đến quán cà phê Tigon thì Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Tr, sinh năm 2002, nơi cư trú ấp 1, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang nói "xuống rước tôi, tôi bị rược", thì Tr nói "bạn đợi xíu để tôi đem hàng theo xuống rước bạn", sau đó Tr mang dao tự chế đến quán Tigon gặp Đ, lúc này Đ và Tr chạy qua nhà trọ "Trung Hậu" gặp Tr. Khi đến nhà trọ Trung

Hậu thì Tr cầm theo một cây dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 50cm, cán dao bằng kim loại, chiều rộng của dao khoảng 05cm, mũi dao bằng, Trường đưa cho Tr xem Tr chê cây dao nhỏ nên bỏ trong kẹt phía sau ghế sa lông gần vị trí Th và Ph đang ngồi. Sau đó Tr chở Tr đi đến nhà Hồ Văn Kh, sinh năm 1993, nơi cư trú ấp 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang để lấy cây dao tự chế (do trước đây Tr gửi cho Kh cất dùm), lấy cây dao xong Tr chở Tr quay lại phòng trọ Tr để cây dao trên kế bên cây dao Tr mang lại (bút lục 215-225 tập 2). Còn Đ ở đó khoảng 15 phút sau thì gọi điện thoại cho bạn nhờ đến rước về nhà.

Trong lúc Tr và Ph gọi điện cho nhóm bạn thì G gọi điện cho Võ Trung H, sinh năm 1994, nơi cư trú ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang, nói cho H nghe là "có chuyện" nên kêu H tiếp, sau khi nghe điện thoại của G xong thì H rủ thêm Lê Văn T, sinh năm 2006; Lê Văn Ẩ, sinh năm 1994; Lê Xuân K, sinh năm 2002 cùng nơi cư trú ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang và nói là G rủ ra Vĩnh Viễn chơi, sau đó cả nhóm đi trên 02 xe mô tô đến dốc cầu Mười Thước gặp G, Ph, Th đang nói chuyện với nhóm của B thì H, T, Ẩ, K dừng xe lại thì bị nhóm B chạy đến đánh, thấy vậy H, T, Ẩ, K bỏ xe chạy, còn H bị dấp té nên bị nhóm của B đánh, lúc này có người dân trong nhà đi ra nên nhóm của B bỏ đi, còn G sau khi bị rượt đánh thì bỏ đi về nhà. Sau khi bị nhóm của B chặn đánh, T gọi điện thoại cho Nguyễn Chí Đ, sinh năm 2004, nơi cư trú ấp 9, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang; Phạm Thành Nh, sinh năm 2004, nơi cư trú ấp 8, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang; Bùi Vủ L, sinh năm 2005, nơi cư trú ấp 6, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang; Trương Công D, sinh năm 2005, nơi cư trú ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang nói rằng mình bị đánh nên kêu xuống tiếp, sau khi nhận điện thoại của T thì Đ, Nh, L, D đi trên 02 xe mô tô xuống đến quán Tigon gặp T sau đó Tài dẫn Đ, Nh, L, D đi qua nhà trọ của Tr, sau khi qua nhà trọ Tr khoảng 20 phút thì T, H, Ẩ, K bỏ đi về, đồng thời T kêu Đ, Nh, L, D đi về cùng nhưng Đ, Nh, L, D không về mà ở lại. Sau khi tập hợp tại nhà trọ của Tr khoảng 30 phút thì Tr kêu cả nhóm đi, khi đi thì Th chở Tr ngồi giữa còn Ph ngồi phía sau trên tay cầm theo cây dao chạy trước, Đ chở D, Nh chở L, H chở Tr lần lượt chạy theo phía sau, khi đi trên xe thì Ph là người cầm dao đi được 01 đoạn thì Tr lấy cây dao cầm, khi đến khu vực thuộc ấp 11, thị trấn V thì có xe đi ngược chiều nên Tr biết đây là nhóm của B, xe của Tr và xe B qua mặt nhau thì B dùng mũ bảo hiểm quơ đánh Tr nhưng không trúng, lúc này Tr dùng dao đang cầm trên tay phải chém 01 cái trúng vào tay trái của B, thấy B bị chém thì Ph, Tr, T bỏ xe lại chạy trốn. Lúc này Tr dùng dao chém và đập phá làm hư hỏng 03 xe mô tô biển kiểm soát 95D1-204.35; 95B1-798.07; 95B2-026.77 của Ph, Trứ, T, còn nhóm của Tr do chạy phía sau khoảng cách với nhau, đồng thời khi sự việc xảy ra là khi trời tối không

có đèn đường nên chỉ có Th nhìn thấy Tr đập phá xe Vario biển kiểm soát 95B2-026.77 và Blade biển kiểm soát 95D1-204.35, còn xe Wave biển kiểm soát 95B1-798.07 thì không thấy ai đập, chỉ nghe tiếng đập. Sau khi sự việc xảy ra thì cả nhóm của Tr đi về nhà. Đối với B sau khi bị chém gây thương tích, B được người thân đưa đi cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viên Đa khoa trung ương Cần Thơ điều trị đến ngày 29/12/2021 thì xuất viện (bút lục 69-106, 107-121, 129-136, 189-206, 215-225, 229-231 tập 2).

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Toàn Tr bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Toàn Tr. Đến ngày 13/11/2022 bắt được bị can.

Đối với cây dao mà bị cáo Nguyễn Toàn Tr dùng để chém Nguyễn Chiêu B gây thương tích, trên đường đi về nhà bị cáo đã ném đoạn nào không nhớ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được (bút lục 51 tập 2).

Đối với cây dao mà bị cáo Tr đến nhà Kh lấy về, khi lên xe đi tìm B để đánh lại thì ai cầm cây dao trên thì bị cáo Tr không biết. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ cũng đã tổ chức truy tìm tại nhà trọ Trung Hậu mà bị cáo Tr thuê cũng không truy tìm được.

Ngày 08/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Mỹ ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Chiêu B.

Tại kết luận số 80/22/TgT ngày 08/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận (bút lục 164-165 tập 1):

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Vết thương cẳng tay trái đứt gân, cơ, thần kinh gian cốt sau.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ thương tích gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 16% (Mười sáu phần trăm).

2.2. Vật gây ra vết thương: Vết thương cẳng tay trái do vật sắc bén gây nên.

Ngày 04/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Mỹ ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với 03 xe mô tô biển kiểm soát 95D1-204.35; 95B1-798.07; 95B2-026.77 do Nguyễn Toàn Trung làm hư hỏng.

Tại kết luận định giá tài sản số 01, 02, 03/KL-HĐĐGTS cùng ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Mỹ kết luận:

- Xe mô tô biển kiểm soát 95D1-204.35 (bút lục 184-185 tập 1):

+ 01 đầu đèn trước xe bị bể hoàn toàn có giá là 670.000 đồng.

+ 02 nhựa ốp đầu xe bị bể có giá 127.000 đồng.

+ 01 đuôi đèn sau bị bể hoàn toàn có giá 253.000 đồng.

+ 01 nhựa ốp thân xe trái bị bể (12 x 3,5) có giá 337.000 đồng.

Tổng cộng là 1.387.000 đồng.

- Xe mô tô biển kiểm soát 95B2-026.77 (bút lục 178-179 tập 1):

+ 01 bộ đèn đầu trước bị bể hoàn toàn có giá 5.200.000 đồng.

+ 01 mặt nhựa đồng hồ bị bể có giá 270.000 đồng.

+ 01 bửng chắn gió bên trái bị bể hoàn toàn có giá 1.700.000 đồng.

+ 01 bửng chắn gió bên phải bị xước chiều dài 11cm có giá 220.000 đồng.

+ 01 thân bên trái xe bị nứt hình chữ V, kích thước (10 x 6) cm có giá 1.160.000 đồn.

+ 01 ốp nhựa lộc gió bên trái bị bể, kích thước (12 x 4)cm có giá 210.000 đồng.

Tổng cộng 8.760.000 đồng.

- Xe mô tô biển kiểm soát 95B1-798.07 (bút lục 172-173 tập 1):

+ 01 mặt nạ trước bị bể hoàn toàn có giá 133.000 đồng.

+ 01 bửng chắn gió bên trái bị bể có giá 225.000 đồng.

+ 01 mặt kính đồng hồ bằng nhựa bị bể (3,5 x 4,5)cm có giá 72.000 đồng.

+ 01 nhựa bao mặt nạ sau bên trái bị bể (bao con tắt đèn xi nhan) có giá 173.000 đồng.

+ 01 càng thắng tay bị biến dạng có giá 82.000 đồng.

Tổng cộng 685.000 đồng.

Tổng tài sản thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 95D1-204.35; 95B1-798.07; 95B2-026.77 là 10.832.000 đồng.

Tại cáo trạng số 38/CT-VKSLM - HS, ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Toàn Tr về Tội cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Phạm Minh Th, Nguyễn Văn Tr, Lê Chí Ph, Nguyễn Phước H, Trương Công D, Phạm Thành Nh, Bùi Vủ L, Nguyễn Chí Đ về Tội cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo đồng thời đánh giá phân tích về tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử các vấn đề sau:

Về tội danh: Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Toàn Tr phạm Tội cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Phạm Minh Th, Nguyễn Văn Tr, Lê Chí Ph, Nguyễn Phước H, Trương Công D, Phạm Thành Nh, Bùi Vủ L, Nguyễn Chí Đ phạm Tội cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn Tr mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn Tr mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội danh buộc bị cáo Nguyễn Toàn Tr phải chấp hành hình hình phạt chung là 18 đến 27 tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh Th mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2022.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 27/4/2022.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Chí Ph mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 27/4/2022.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo

Trương Công D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thành Nh mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Vủ L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưở ng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Đ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Chiêu B yêu cầu bồi thường số tiền 38.000.000 đồng, bị hại đã nhận số tiền 33.000.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thúy H là mẹ bị cáo Nguyễn Phước H đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo L, D, Nh, Đ đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với các xe mô tô biển kiểm soát 95D1-204.35; 95B1-798.07; 95B2-026.77 bị hư hỏng, các bị hại Nguyễn Thị N yêu cầu Nguyễn Toàn Tr bồi thường tiền sửa xe là 19.000.000 đồng, bị hại Trương Ngọc B yêu cầu Nguyễn Toàn Tr bồi thường tiền sửa xe là 15.000.000 đồng. Đối với xe mô tô của bị hại Nguyễn Công Tr, gia đình Nguyễn Toàn Tr đã tiến hành sửa xe cho nên bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay , bị hại Nguyễn Thị N yêu cầu bồi thường số tiền 8.760.000 đồng, bị hại Trương Ngọc B yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Toàn Trđồng ý nên hội đồng xét xử ghi nhận

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và thống nhất quan điểm luận tội của kiểm sát viên, đồng ý bồi thường các khoản chi phí cho người bị hại theo quy định pháp luật nhưng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo D, Nh, L, Đ thống nhất với quan điểm của kiểm sát viên và không trình bày tranh luận gì thêm nhưng xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Bị hại thống nhất với quan điểm của kiểm sát viên và không trình bày tranh luận gì thêm nhưng xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với quan điểm của kiểm sát viên và không trình bày tranh luận gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo L, D, Nh thống nhất quan điểm luận tội của kiểm sát viên và xin hội đồng xét xử áp dụng mức án nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm T, Nguyễn Hữu Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên đã được cơ quan điều tra công an huyện Long Mỹ ghi lời khai, nếu xét thấy cần thiết trong quá trình xét xử sẽ công bố lời khai tại phiên tòa. Do đó, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm T, Nguyễn Hữu Th.

[3]. *Về tội danh:* Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, đối chiếu với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Hậu Giang, kết luận định giá tài sản, các vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn với nhau trong lúc uống bia tại quán "Huy Hoàng" thuộc ấp 12 thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang giữa nhóm của bị hại Nguyễn Chiêu B với nhóm của bị cáo Nguyễn Toàn Tr, trên đường đi về nhà tại ấp 11, thị trấn V, huyện L thì bị cáo Nguyễn Toàn Tr bị nhóm của Nguyễn Chiêu B chặn đường đánh nhưng thương tích không đáng kể. Bực tức do bị nhóm của Bình đánh nên vào khoảng 19 giờ ngày 23/11/2021, bị cáo Nguyễn Toàn Tr đã điện thoại cho Nguyễn Phước H lên tiếp bị cáo, các bị cáo Phạm Minh Th, Lê Chí Ph, Nguyễn Văn Tr, mặc dù khi thực hiện hành vi giữa các bị cáo không có

bàn bạc, phân công vai trò gì cho nhau nhưng các bị cáo đã thống nhất với nhau về ý chí, bị cáo Th thì chở bị cáo Tr và Ph để đi tìm Nguyễn Chiêu B đánh; các bị cáo Nguyễn Phước H, Trương Công D, Phạm Thành Nh, Bùi Vủ L, Nguyễn Chí Đ biết rõ việc tập trung tại nhà trọ của bị cáo Tr là để đi tìm bị hại đánh gây thương tích (thời gian khoảng 30 phút), khi được T kêu các bị cáo về nhưng các bị cáo không về mà cố tình ở lại, mặc dù các bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng khi bị cáo Tr kêu lên xe đi các bị cáo vẫn đi, do sự việc diễn ra quá nhanh, các bị cáo chưa kịp gây thương tích cho người bị hại là ngoài ý muốn của các bị cáo. Nhưng các bị cáo đã thể hiện rõ vai trò đồng phạm là người giúp sức về mặt tinh thần để bị cáo Tr dùng hung khí nguy hiểm (dao là vật sắc bén) gây thương tích cho bị hại Nguyễn Chiêu B tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16% nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả gây ra. Sau khi gây thương tích cho bị hại B thì bị cáo Tr còn trực tiếp cố ý làm hư hỏng 03 xe mô tô biển kiểm soát 95D1-204.35; 95B1-798.07; 95B2-026.77, theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Mỹ kết luận các phần hư hỏng của 03 xe mô tô có giá là 10.832.000 đồng (Mười triệu tám trăm ba mươi hai ngàn đồng). Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, làm hư hỏng tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo sợ cho quần chúng nhân dân và bức xúc trong dư luận. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi đã thực hiện.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Toàn Tr phạm Tội cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Phạm Minh Th, Nguyễn Văn Tr, Lê Chí Ph, Nguyễn Phước H, Trương Công D, Phạm Thành Nh, Bùi Vủ L, Nguyễn Chí Đ phạm Tội cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[4]. Trong vụ án này, nguyên nhân chính dẫn đến việc gây thương tích là do có mâu thuẫn từ trước giữa bị cáo và nhóm của bị hại, các bị cáo cùng thống nhất ý chí với nhau. Tuy nhiên, các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, không có sự câu kết chặt chẽ, không có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo nên các bị cáo chỉ phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Xét về vai trò, tính chất, mức độ cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo là khác nhau nên khi quyết định hình phạt cũng có sự khác nhau:

[4.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Toàn Tr là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp gây thương tích cũng như làm hư hỏng tài sản của bị hại. Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn gây khó khăn trong quá trình điều tra. Nên mức án của bị cáo là nghiêm khắc nhất mới đủ sức răn đe.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại Nguyễn Chiêu B trong vụ Cố ý gây thương tích và khắc phục sửa chữa thiệt hại xe mô tô của bị hại Nguyễn Công Tr, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo có người thân tham gia cách mạng được nhà nước tặng thưởng Tổ quốc ghi công, nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết gi ảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4.2]. Các bị cáo Phạm Minh Th , Nguyễn Văn Tr , Lê Chí Ph có vai trò ngang nhau, cùng giúp sức tích cực cho bị cáo Tr . Trong đó, bị cáo Th trực tiếp chở bị cáo Tr , bị cáo Tr là người mang dao đến, bị cáo Ph cùng đi chung xe và cũng là người cầm dao đưa cho bị cáo Tr . Do đó, mức án của các bị cáo là ngang nhau nhưng thấp hơn bị cáo Tr.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; có tác động gia đình nộp khắc phục một phần hậu quả cho bị hại Nguyễn Chiêu B, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt . Ngoài ra bị cáo Phạm Minh Th là bộ đội xuất ngũ; bị cáo Lê Chí Ph có ông ngoại là thương binh, bị cáo Nguyễn Văn Tr có ông nội được hưởng trợ cấp theo Quyết định 290 của Chính phủ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3]. Các bị cáo Nguyễn Phước H, Trương Công D, Phạm Thành Nh, Bùi Vủ L, Nguyễn Chí Đ phạm tội với vai trò đồng phạm, là người giúp sức cho bị cáo Trung. Khi phạm tội các bị cá o Trương Công D, Phạm Thành Nh, Bùi Vủ L, Nguyễn Chí Đ chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế . Hơn nữa, theo quy định của Bộ luật hình sự quy định khi xử phạt người chưa thành niên phạm tội thì không nên áp dụng hình phạt tù đối với họ mà khuyến khích xử phạt một hình phạt khác như cảnh cáo , phạt tiền, cải tạo không giam giữ hay xét xử cho hưởng án treo tùy theo tính chất mức độ để họ nhận thức rõ để sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời và có tính giáo dục cao.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại , được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo H có ông bác và ông nội là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng 3, có bà cóc là mẹ

Việt Nam anh hùng, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Mặc khác, các bị cáo mới phạm tội lần đầu , trong vụ án này các bị cáo là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể , từ khi phạm tội đến nay luôn chấp hành tốt những quy định của pháp luật về cấm đi khỏi nơi cư trú, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo đối chiếu vào Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQHĐTP-TANDTC thì các bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo. Việc cho các bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến tình hình chính trị tại địa phương cũng như công tác phòng ngừa tội phạm.

[5]. Xét về đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Nguyễn Toàn Tr, Phạm Minh Th, Nguyễn Văn Tr, Lê Chí Ph. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c mục 10 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 4/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao qu y định "Cần phải hạn chế và phải hết sức chặt chẽ khi áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999" tương ứng Điều 54 Bộ luật hình sự hiện hành . Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có t ình tiết tăng nặng , nhân thân tốt không tiền án , tiền sự để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật , khoan hồng đối với người phạm tội , tạo điều kiện cho các bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng làm người có ích cho xã hội , phù hợp với nguyên tắc xử lý và mục đích hình phạt được quy định trong Bộ luật hình sự nên hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Minh Th, Nguyễn Văn Tr, Lê Chí Ph.

Đối với bị cáo Nguyễn Toàn Tr bỏ trốn, bị cơ quan điều tra truy nã gây khó khăn trong quá trình điều tra nên hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng Điều 54 dành cho bị cáo Tr.

Đối với các bị cáo Nguyễn Phước H, Trương Công D, Phạm Thành Nh, Bùi Vủ L, Nguyễn Chí Đ, đại diện viện kiểm sát không đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và đề nghị mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là không phù hợp và không tương xứng với vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt không tiền án , tiền sự. Hơn nữa khi phạm tội các bị cáo Trương Công D, Phạm Thành Nh, Bùi Vủ L, Nguyễn Chí Đ chưa đủ 18 tuổi. Do đó, để tạo sự công bằng và tương xứng với từng hành vi cũng như vai trò của các bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho tất cả các bị cáo trừ bị cáo Tr, quyết định mức án dưới khung liền kề đã truy tố, xét xử.

[6]. Từ những phân tích trên xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo, hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

[7]. Đối với Nguyễn Chiêu B, Nguyễn Thanh Ph, Phạm T, Bùi Huỳnh A: Qua làm việc đã thừa nhận có dùng tay đánh bị cáo Nguyễn Toàn Tr nhưng không bị thương tích. Hơn nữa bị cáo Nguyễn Toàn Tr không có yêu cầu xử lý đối với B, Ph, T, A nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, B, Ph, T, A có hành vi dùng tay đánh bị cáo Tr nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau" quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ với mức phạt đối tượng Nguyễn Chiêu B, Nguyễn Thanh Ph, Phạm T, Bùi Huỳnh A, mỗi đối tượng số tiền 750.000đ là phù hợp.

Đối với Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Hữu Th, Võ Trung H, Lê Văn T, Lê Văn Ẩ, Lê Xuân K, Trần Văn G được bị cáo Tr, Ph gọi điện thoại đến và nhóm bạn của bị cáo Tr gọi đến tại nhà trọ của bị cáo Tr. Tuy nhiên Đ, Th, H, T, Ẩ, K, G không được bị cáo Tr bàn bạc hay phân công gì. Trước khi bị cáo Tr đi gây thương tích cho Nguyễn Chiêu B thì Đ, Th, H, T, Ẩ, K, G đã bỏ đi về nhà. Do đó không có tính chất đồng phạm về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ không xem xét xử lý là hoàn toàn có cơ sở.

[8]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Nguyễn Chiêu B yêu cầu bồi thường số tiền 38.000.000 đồng, bị hại đã nhận số tiền 33.000.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thúy H là mẹ bị cáo Nguyễn Phước H đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo L, D, Nhỏ, Đ đồng ý bồi thường thêm cho bị hại B số tiền 2.000.000 đồng và bị hại B không có yêu cầu gì thêm.

Đối với các xe mô tô biển kiểm soát 95D1-204.35; 95B1-798.07; 95B2-026.77 bị hư hỏng, các bị hại Nguyễn Thị N yêu cầu Nguyễn Toàn Tr bồi thường tiền sửa xe là 19.000.000 đồng, bị hại Trương Ngọc B yêu cầu Nguyễn Toàn Tr bồi thường tiền sửa xe là 15.000.000 đồng. Đối với xe mô tô của bị hại Nguyễn Công Tr, gia đình Nguyễn Toàn Tr đã tiến hành sửa xe cho nên bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Nguyễn Thị N yêu cầu bồi thường số tiền 8.760.000 đồng, bị hại Trương Ngọc B yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và bị cáo đồng ý nên hội đồng xét xử ghi nhận

[9]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí Đ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 95AA-084.18, hiệu DETECH, màu đen trắng cho bị cáo Nguyễn Chí Được.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS-HLM, ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ).

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Toàn Tr phạm Tội cố ý gây thương tích và Tội cố ý làm hư hỏng tài sản; các bị cáo Phạm Minh Th, Nguyễn Văn Tr, Lê Chí Ph, Nguyễn Phước H, Trương Công D, Phạm Thành Nh, Bùi Vủ L, Nguyễn Chí Đ phạm Tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn Tr 02 (hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn Tr 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội danh buộc bị cáo Nguyễn Toàn Tr phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngà y tạm giữ 13/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh Th 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Chí Ph 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Toàn Tr, Phạm Minh Th, Nguyễn Văn Tr, Lê Chí Ph 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10 tháng 01 năm 2023.

Giao bị cáo Ng uyễn Phước H cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 17; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Công D 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10 tháng 01 năm 2023.

Giao bị cáo Trương Công D cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thành Nh 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10 tháng 01 năm 2023.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Vủ L 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10 tháng 01 năm 2023.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Đ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10 tháng 01 năm 2023.

Giao các bị cáo Phạm Thành Nh , Bùi Vủ L , Nguyễn Chí Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Trương Công D , Phạm Thành Nh, Bùi Vủ L, Nguyễn Chí Đ bồi thường cho bị hại Nguyễn Chiêu Bình số tiền 2.000.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo bồi thường là 500.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Chiêu B được quyền liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ nhận số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002209 ngày 09/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ.

Buộc bị cáo Nguyễn Toàn Tr bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị N số tiền 8.760.000 đồng và bị hại Trương Ngọc B số tiền 5.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí Đ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 95AA-084.18, hiệu DETECH, màu đen trắng.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS-HLM, ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ).

4. Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc mỗi bị cáo Trương Công D, Phạm Thành Nh, Bùi Vủ L, Nguyễn Chí Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Toàn Tr phải nộp 688.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo , người bào chữa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi , nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS ND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND huyện Long Mỹ;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Long Mỹ;
- Đội THAHS và HTTP công an huyện Long Mỹ;
- Chi cục THA DS huyện Long Mỹ;
- Bị cáo, bị hại và các đương sự có liên quan;
- Lưu HS.

(đã ký)

Lữ Thành Đồng